

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

-----◇-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----★-----

Bản án số 77/2017/HSST

Ngày 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Đỗ Như Vũ - Nghề nghiệp: giáo viên hưu.
Ông: Nguyễn Việt Trung - Nghề nghiệp: Cán bộ

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa :

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hoàn - Thư ký Tòa án thành phố Bắc Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Yến - KSV

Hôm nay, ngày 19 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/QĐ-HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình D – Sinh ngày 12/10/2000

- Nơi cư trú: Thôn Ngang Nội, xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Bố Nguyễn Đình D - Sinh 1971; Mẹ Vũ Thị X - Sinh 1972; Bị cáo chưa có vợ.

* *Tiền án, Tiền sự:* Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân H - Sinh ngày 19/4/2000

- Nơi cư trú: Thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Bố Nguyễn Xuân T - Sinh 1976; Mẹ Nguyễn Thị L - Sinh 1979; Bị cáo chưa có vợ.

* *Tiền án, Tiền sự:* Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

1. Nguyễn Đức V - Sinh năm 2000 (VM)

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Đức V là ông: Nguyễn Đức D - Sinh 1977 - Bố đẻ V (VM)

2. Nguyễn Trọng H - Sinh năm 2000 (VM)

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Trọng H là bà Nguyễn Thị H - mẹ đẻ Hạnh. (VM)

Đều trú tại: Thôn Ngang Nội, xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

3. Nguyễn Quang H - Sinh năm 2001

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Quang H là ông Nguyễn Quang T - Sinh 1973 - Bố đẻ H (VM)

Trú tại: Phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

* *Đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

1. Bà Vũ Thị X - 1972 (đại diện cho bị cáo D)

Trú tại: Thôn Ngang Nội, xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị L - Sinh 1979 (đại diện cho bị cáo H)

Trú tại: Thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

1. Ông: Trần Thọ Đức - Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình D

2. Bà : Đặng Thị Hương - Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân H

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hữu D - Sinh ngày 11/11/2001. (VM)

Đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Hữu N - Sinh 1974

Trú tại: Khu Đoàn, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Vy Thành L - Sinh ngày 15/8/2004 (VM)

Đại diện hợp pháp là bà : Nguyễn Thị H – Sinh 1979

3. Nguyễn Văn A - Sinh ngày 30/11/2001. (VM)

Đại diện hợp pháp là bà: Vũ Thị X - Sinh 1972

Đều trú tại: Khu Tiên xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

4. Nguyễn Trọng N - Sinh 1966 (VM)

Trú tại: khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

5. Bé Thị thúy H - Sinh 1976 (VM)

Trú tại: khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền ăn tiêu và chơi điện tử nên vào khoảng thời gian cuối tháng 7/2017 Nguyễn Đình D và Nguyễn Xuân H cùng một số đối tượng khác đã 2 lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 03 chiếc xe máy điện của 3 em học sinh là Nguyễn Đức V, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Quang H, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/7/2017 Nguyễn Đình D có nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Nguyễn Xuân H đề rủ H xem có bạn nào có xe máy điện thì nói dối mượn đi có việc rồi mang đi cầm có lấy tiền ăn tiêu. H đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc

Ninh. Sau khi thống nhất với nhau, D mượn xe máy điện của cháu Nguyễn Thị T là người nhà D để đi đến phố Và gặp H. Tại phố Và D và H đi loanh quanh khu vực phố Và xem có bạn nào quen thì mượn xe. D và H vào quán Internet Diệp Hương ở phố Và, phường Hạp Lĩnh, tại quán D vào gặp Nguyễn Đức V sinh năm 2000 là bạn cùng thôn với D có chiếc xe máy điện BKS: 99MĐ3-021-60 màu xanh đen. D đến gặp V hỏi mượn xe với lý do để đi về nhà lấy tiền, vì là bạn học và là người cùng thôn nên V đã tin tưởng đã giao xe cho D mượn. Sau khi mượn được xe D và H mỗi người đi một xe về nhà trả xe cho cháu T rồi D chở H đi cầm chiếc xe vừa mượn được của V. Trên đường đi thì D gặp Nguyễn Trọng H sinh năm 2000 cũng là bạn cùng thôn với D đang đi chiếc xe máy điện nhãn hiệu Tummomen mà đỏ - đen. D và H cùng thống nhất mượn xe của H đi cầm cố. D nói dối với H cho D mượn xe về nhà lấy tiền, H tin tưởng nên đã giao xe cho D. D và H mỗi người đi một xe đến nhà ông Nguyễn Trọng N ở khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc đặt xe vay tiền. D và H mỗi người viết giấy vay 2.200.000đ và đặt lại 2 xe, số tiền vay D và H đã ăn tiêu hết.

Ngày 09/8/2017 anh Nguyễn Trọng N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 chiếc xe máy điện mà D và H đặt để vay tiền. Ngày 31/8/2017 ông Nguyễn Đình D là bố của D và ông Nguyễn Xuân T là bố của H đã tự nguyện bồi thường tiền cho anh N, anh N đã nhận và không có yêu cầu gì khác. Đối với 02 chiếc xe máy điện, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 533/KL-HĐ ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận:

01 chiếc xe máy điện sơn màu xanh đen nhãn hiệu Momentum BKS: 99MĐ3-021.60 đã qua sử dụng có giá 5.000.000đ

01 chiếc xe máy điện sơn màu đỏ đen nhãn hiệu Tummomen, không biển kiểm soát đã qua sử dụng có giá 6.000.000đ.

Ngoài lần tham gia cùng với D ngày 31/7/2017, Nguyễn Xuân H còn thực hiện một lần cùng với Nguyễn Hữu D sinh 11/11/2001, Vy Thành L sinh 15/8/2004 và Nguyễn Văn A sinh 30/11/2001 lừa xe của Nguyễn Trọng H sinh 2001. Cụ thể: Cũng vào ngày cuối tháng 7/2017 do không có tiền ăn tiêu và chơi điện tử nên H, D, L và Văn A có rủ nhau đi đến các trường học mượn xe máy điện của các bạn học sinh để mang đi cầm cố, bán lấy tiền ăn tiêu. Sau khi thống nhất, cả bốn thuê xe taxi đến trường phổ thông trung học Lý Thường Kiệt ở phố Và. Khi đến nơi, L vào gặp bạn là Đào Quang V sinh 2002, L hỏi mượn xe của V với lý do về nhà lấy áo ra đá bóng, nhưng V không giao xe cho mượn mà trực tiếp dùng xe chở L đi. Lúc này H, D, Văn A đi taxi theo sau. Khi đi đến cổng UBND phường Hạp Lĩnh thì Lương gặp Nguyễn Quang H sinh 2001 đang đi xe máy điện nhãn hiệu suzuka BKS: 99MĐ1-142.94 màu

đỏ đen, L nói dối với H mượn xe để về nhà lấy áo ra đá bóng, H tin nên đã giao xe cho L. Khi mượn được xe, L chở H đến nhà chị Bé Thị Thúy H ở khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc cầm cổ xe lấy 2.200.000đ, số tiền này H, L, D và Văn A đã ăn tiêu hết.

Ngày 10/8/2017 khi biết chiếc xe này do phạm tội mà có, chị H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 533/KL-HĐ ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận:

01 chiếc xe máy điện sơn màu đỏ đen bạc nhãn hiệu Suzuka, BKS: 89MĐ1-142.94 đã qua sử dụng có giá 8.000.000đ.

Ngày 29/8/2017 bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Xuân T, ông Nguyễn Đình D và ông Nguyễn Hữu N là đại diện của các đối tượng đã tự nguyện nộp số tiền 2.200.000đ trả lại cho chị H, chị H đã nhận và không có yêu cầu gì khác.

Từ những hành vi trên Nguyễn Đình D, Nguyễn Xuân H đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh ra cáo trạng số 270/CTr-VKS ngày 09/11/2017 truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 BLHS 1999.

Tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo D và H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo D khai bị cáo và H là bạn ngoài xã hội. Do không có tiền ăn tiêu và chơi điện tử nên chiều ngày 31/7/2017 bị cáo có nhắn tin cho H qua mạng xã hội rủ H xem có bạn nào có xe máy điện thì nói dối mượn xe đi có việc rồi mang đi cầm lấy tiền ăn tiêu. Khi được H đồng ý, bị cáo hẹn H ở phố Và, phường Hạp Lĩnh. Bị cáo mượn xe máy điện của chị T là chị họ của bị cáo đi lên phố Và gặp H. Khi gặp H, hai bị cáo đi quanh phố Và rồi vào quán Internet Điệp Hương ở phố Và, tại đây bị cáo gặp Nguyễn Đức V là bạn cùng thôn với bị cáo, bị cáo nói dối mượn xe máy điện của V để về nhà lấy tiền. Vì là bạn nên V tin và đã giao xe máy điện nhãn hiệu Momentum cho bị cáo. Sau khi mượn được xe của V, bị cáo và H mỗi người đi một xe về để trả xe cho chị Th rồi cả hai đi xe của V đi cầm. Trên đường đi cầm xe thì bị cáo gặp Nguyễn Trọng H là bạn cùng thôn, bị cáo và H thống nhất là mượn luôn xe của H đi cầm. Bị cáo nói dối H cho mượn xe về nhà lấy tiền, H tin nên đã giao xe máy điện nhãn hiệu Tummomen cho bị cáo. Khi mượn được xe của H bị cáo và H mỗi người đi một xe đến thẳng nhà ông Nguyễn Trọng N ở khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc đặt xe vay tiền. Bị cáo và H mỗi người viết giấy vay tiền 2.200.000đ và đặt lại xe để làm tin, số tiền này bị cáo đã ăn tiêu hết. Khi đặt xe vay tiền bị cáo không nói cho ông N biết là xe do phạm tội mà có. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Bị cáo H khai nhận: Bị cáo xác định lời khai của bị cáo D tại phiên tòa là chính xác. Ngày 31/7/2017 bị cáo có cùng D thực hiện hành vi lừa V và H lấy xe đi cầm lấy tiền ăn tiêu. Ngoài lần phạm tội cùng với D bị cáo còn thực hiện một vụ khác cũng vào cuối tháng 7/2017 bị cáo cùng với Nguyễn Hữu D, Vy Thành L và Nguyễn Văn A thực hiện hành vi lừa xe máy điện của Nguyễn Quang H. Trước khi chiếm đoạt xe của H, bị cáo cùng với D, L và Văn A đã bàn với nhau và cùng thống nhất đi mượn xe của các bạn để đem cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Đối với chiếc xe này L là người trực tiếp lừa xe của H. Sau khi mượn được xe bị cáo và L mang xe đến nhà chị Bé Thị Thúy H ở khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc cầm cố xe của H lấy 2.200.000đ. Số tiền này bị cáo cùng với D, L và Văn A đã ăn tiêu hết. Bị cáo xác định với 02 lần thực hiện hành vi như vậy nay bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Đại diện hợp pháp của bị cáo D là bà Vũ Thị X, bị cáo H là bà Nguyễn Thị L thừa nhận với hành vi của các bị cáo như vậy nay bị truy tố, xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng. Đại diện hợp pháp của các bị cáo đều nhận thấy trách nhiệm của gia đình trong việc quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo. Lỗi của các bị cáo gây ra một phần là do sự buông lỏng sự trông nom, dạy dỗ của Gia đình. Đại diện của các bị cáo xin hứa từ nay sẽ quản lý, trông nom, dạy dỗ chặt chẽ đối với các bị cáo. Xin được giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo được có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Số tiền các bị cáo vay tiền của ông N, xác định là trách nhiệm của Gia đình nên gia đình đã tự nguyện nộp lại để trả cho ông N và chị H.

Đối với Nguyễn Văn A do bà Bùi Thị X đại diện nhận thấy hành vi của D, L, Văn A là vi phạm pháp luật. Do các cháu chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Đại diện gia đình xin hứa sẽ có trách nhiệm dạy dỗ, giáo dục các cháu để không xảy ra vi phạm nữa. Đại diện gia đình đã có trách nhiệm nộp lại số tiền cầm xe để trả lại cho chị H.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo (là người chưa thành niên, nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ...bị cáo H phạm tội nhiều lần). Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; Điểm b, p khoản 1 (thêm điểm h khoản 1, khoản 2 đối với D) Điều 46; Điều 60, 69, 74 BLHS 1999: Xử phạt bị cáo D từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 - 18 tháng, bị cáo H từ 8 - 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 22 tháng. Các bị cáo, Đại diện hợp pháp các bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo D là ông Trần Thọ Đức và bị cáo H là bà Đặng Thị Hương đã phân tích, đánh giá đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Người bào chữa xác định với hành vi của các bị cáo như vậy nay bị truy tố, xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng. Người bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,, khai báo thành khẩn, bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ, phạm tội là người chưa thành niên...Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của Gia đình và xã Hội.

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo D. Viện kiểm sát không nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H là phạm tội lần đầu vì H đã bị tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Người bào chữa không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của hai bị cáo là hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, tài sản thu hồi được cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ. Chứng tỏ hai bị cáo có ý thức chiếm đoạt từ trước nên đã có hành vi gian dối để những người bị hại tin đã giao xe cho hai bị cáo, các bị cáo đem đi cầm lấy tiền ăn tiêu. Do vậy tại bản cáo trạng số 270 ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 BLHS 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. gây mất trật tự trị an tại địa phương và các trường học. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: cả hai bị cáo đều cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, Gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo H thực hiện 2 lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Do vậy bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại các điểm b, h p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Bản thân các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên sự nhận thức pháp luật và xã hội chưa đầy đủ, chưa đánh giá đúng, đầy đủ tính nguy hiểm của hành vi. Do vậy khi xử lý đối với các bị cáo cần phải áp dụng điều 69, 74 BLHS 1999 để xử lý đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Xét vai trò của bị cáo thì thấy đối với hành vi lừa đảo 2 chiếc xe ngày 31/7/2017 thì bị cáo D là người có vai trò cao hơn, chính D là người đề xuất, rủ rê H đi thực hiện hành vi lừa đảo. Chính D là người trực tiếp thực hiện việc nói dối mượn xe của V và H. H có vai trò thấp hơn D trong việc lừa xe của V và H nhưng ngoài lần thực hiện với D, bị cáo còn thực hiện một lần khác chiếm đoạt xe của cháu H. Do vậy khi áp dụng hình phạt thì cần phạt bị cáo H có mức án cao hơn.

Về phần dân sự: Số tài sản là các xe máy điện các bị cáo chiếm đoạt nay đã được thu hồi lại đầy đủ để trả lại cho người bị hại. Người bị hại và đại diện người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Cơ quan điều tra người bị hại, đại diện bị hại đã thể hiện rõ ý kiến của mình là đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Về trách nhiệm hình sự thì đại diện bị hại của cháu V và cháu H có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo D.

Đối với ông Nguyễn Trọng N và chị Bé Thị Thúy H là người cho các bị cáo vay tiền nhận cầm xe nay đã được hoàn trả lại số tiền cho vay nên không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Đối với việc ông Nguyễn Trọng N cho các bị cáo vay tiền nhận giữ xe làm tin do không biết là xe phạm tội nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở mà không xử lý. Đối với chị Bé Thị Thúy H là người cầm cố tài sản (xe máy điện) theo quy định tài sản phải có giấy tờ sở hữu. Xe không có giấy tờ mà nhận cầm cố là vi phạm nên Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này còn có Nguyễn Hữu D, Vy Thành L và Nguyễn Văn A cũng có hành vi thực hiện phạm tội cùng bị cáo H. Nhưng các đối tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với D và Văn A và giao cho gia đình quản lý đối với Lương là phù hợp.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 139; Điểm b, h p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60, 69, 74 BLHS 1999; Nghị Quyết số 326/QH/2016 ngày 31/12/2016.

**Xử phạt:* Nguyễn Đình D 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo D cho UBND xã Hiền Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 139; Điểm b,p khoản 1, Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60, 69, 74 BLHS 1999; Nghị Quyết số 326/QH/2016 ngày 31/12/2016.

Xử phạt: Nguyễn Xuân H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thị hành án
- Bị cáo , Bị hại
- L- u hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴN THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

